

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 25/7/2022

**NHÂN DANHÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Kim Mên – Giáo viên hưu trí

- Ông Huỳnh Văn Hiệp – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với:

- ***Bị cáo:*** Nguyễn Phú T (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 11 năm 1996 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Việt Th, sinh năm 1977 (S) và bà Trần Thị Tuyết Ng, sinh năm 1980 (S); Anh chị em ruột: 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006); Vợ, con: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- ***Bị hại:*** Cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2006 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Triệu Du Nguyên – Luật sư trợ giúp pháp lý – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (theo Quyết định thay thế Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 174/QĐ-TGPL ngày 13/7/2022), (có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Dũng (Nguyễn Văn Vũ Anh), sinh năm 1980 và bà Trần Thị Mỹ Ngọc, sinh năm 1982 (là cha mẹ ruột của bị hại), (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Th , xã Th1, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Tuyết Ng , sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Việt Th, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Ph , xã Th, huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 05 năm 2021, Nguyễn Phú T và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/6/2006 quen biết nhau thông qua mạng xã hội Facebook. Sau khi nhận tin trò chuyện qua lại khoảng 01 tháng thì cả hai phát sinh tình cảm nên vào giữa tháng 6 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể) T điều khiển xe mô tô đến khu vực gần nhà H (tại ấp Thạnh Nhãn 1, xã Th1, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng) đón H và chở H về nhà của T để chơi (ở ấp Ph , xã Th, huyện M , tỉnh Sóc Trăng). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì T và H đi vào phòng ngủ của T để tâm sự, lúc này T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H nên cởi đồ của H để quan hệ tình dục thì H đồng ý. Sau khi quan hệ xong đến chiều cùng ngày thì T chở H về nhà. Sau đó, trong khoảng thời gian tháng 6/2021 cứ cách khoảng 04-05 ngày thì vào buổi sáng T điều khiển xe mô tô đến gần nhà H để chở H về nhà của T chơi một lần và cả hai có quan hệ tình dục tại phòng ngủ trong nhà của T, đến chiều cùng ngày thì T chở H về. T chở H đến nhà mình để quan hệ tình dục với cách thức như trên được khoảng 03 lần thì huyện M thực hiện giãn cách xã hội do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên T và H không gặp nhau nữa. Đến ngày 19/9/2021, H đi nhờ xe một người bạn đến nhà của T chơi rồi H không về nhà nữa mà ở lại nhà của T và ngủ chung phòng với T cho đến ngày 24/9/2021. Trong quá trình H ở nhà của T thì T có nhìn thấy giấy Chứng minh nhân dân của H ghi năm sinh của H là 2006, biết H chưa đủ 16 tuổi, nhưng T vẫn ngủ chung với H và tiếp tục quan hệ tình dục với H từ ngày 19/9/2021 đến ngày 24/9/2021 thêm khoảng 10 lần, mỗi ngày quan hệ khoảng 02 lần vào buổi tối tại phòng ngủ của T (trừ ngày 21/9/2021 không có quan hệ tình dục). Đến ngày 25/9/2021 thì cha của H là ông Nguyễn Văn Dũng dò hỏi được thông tin H đang ở nhà của T và tìm đến nhà T để đưa H về nhà. Sau khi đưa H về nhà và biết được T đã nhiều lần giao cấu với H là người dưới 16 tuổi nên ông Nguyễn Văn Dũng đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Quá trình điều tra, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận trong lúc H ở nhà T có nhìn thấy giấy Chứng minh nhân dân ghi H sinh năm 2006, là biết H chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng nào.

Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số dục số 277 ngày 04/10/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với bị hại Nguyễn Ngọc H như sau: Màng trinh : dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 7 giờ, 9 giờ. Âm đạo: dẫn rộng. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là: 00% (không phần trăm). Kết luận khác: Test thai: âm tính .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì về kết luận giám định .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phú T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSMX ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú T về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phú T và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 23/CT-VKSMX ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng; Về vật chứng: Không thu giữ vật chứng nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Dũng A và bà Trần Thị Mỹ Ngọc là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú T bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã nộp một phần tiền bồi thường khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M . Nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 45.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh , khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra 5.000.000 đồng, còn lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 45.000.000 đồng.

Trong phần lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Phú T ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng là bà Trần Thị Tuyết Ng và ông Nguyễn Việt Th. Xét thấy, những người làm chứng nói trên đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại giai đoạn điều tra những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phú T thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của bị cáo là biết rõ tại thời gian giữa tháng 6 năm 2021 khi bị cáo quan hệ tình dục với bị hại thì bị hại H sinh năm 2006 là chưa đủ 16 tuổi. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Phú T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tình dục. Do đó, có cơ sở để xác định: Vào giữa tháng 6 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể) bị cáo T chở bị hại H về nhà bị cáo chơi, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì bị cáo và bị hại đi vào phòng ngủ của bị cáo để tâm sự và bị cáo quan hệ tình dục với bị hại. Sau đó, trong khoảng thời gian tháng 6/2021 cứ cách khoảng 04-05 ngày thì vào buổi sáng bị cáo T điều khiển xe mô tô đến gần khu vực nhà bị hại H để đón và chở bị hại về nhà của bị cáo chơi thì bị cáo có quan hệ tình dục với bị hại, đến buổi chiều thì chở bị hại về nhà, bị cáo đã chở bị hại đến nhà mình để quan hệ tình dục với cách thức như trên được khoảng 03 lần thì huyện M thực hiện giãn cách xã hội do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên bị cáo và bị hại không gặp nhau nữa. Đến ngày 19/9/2021, bị hại H đi nhờ xe một người bạn đến nhà của bị cáo T chơi thì bị hại ở lại nhà của bị cáo và ngủ chung phòng với bị cáo cho đến ngày 24/9/2021. Trong quá trình bị hại H ở nhà của bị cáo T thì bị cáo tiếp tục quan hệ tình dục với bị hại từ ngày 19/9/2021 đến ngày 24/9/2021 thêm khoảng 10 lần, mỗi ngày quan hệ khoảng 02 lần vào buổi tối tại phòng ngủ của bị cáo (trừ ngày 21/9/2021 không có quan hệ tình dục).

[4] Tại Bản kết luận pháp y về tình dục số 277 ngày 04/10/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với bị hại Nguyễn Ngọc H như sau: Màng trinh: dẫn rộng, có vết rách cũ vị trí 3 giờ, 7 giờ, 9 giờ. Âm đạo:

dẫn rộng. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là: 00% (không phần trăm). Kết luận khác: Test thai: âm tính .

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Phú T phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 23/CT-VKSMX ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nh dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú T về “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phú T là rất nghiêm trọng, bị cáo biết rõ bị hại chưa đủ 16 tuổi, nhưng chỉ vì để thỏa mãn dục vọng của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại cho đến khi cha của bị hại phát hiện và đến tìm. Mặc dù bị hại H tự nguyện đồng ý quan hệ tình dục với bị cáo nhưng bị hại là người dưới 16 tuổi, chưa thành niên, chưa đủ khả năng tự bảo vệ mình, chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý, là đối tượng được pháp luật bảo vệ đặc biệt nh ất là quyền bất khả xâm phạm về tình dục. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo là đáng lên án, nên phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nh ẹ trách nhiệm hình sự: Xét trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Phú T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục bồi thường một phần thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại, ngoài ra bị cáo có người thân là người có công với nh à nước. Hội đồng xét xử thống nhất xem xét tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[9] Về trách nh ịem dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Phú T bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại số 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, còn lại số tiền phải bồi thường là 45.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi vật chứng nên không đặt ra xem xét.

[11] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nh ận.

[12] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo; lời đề nghị buộc bị cáo bồi thường

tiền tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra 5.000.000 đồng, còn lại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú T phạm “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú T.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phú T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng, trừ số tiền bị cáo đã bồi thường trong giai đoạn điều tra 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M . Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 45.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Phú T chậm trả số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên cho bị hại, thì bị cáo phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền trả chậm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm Th toán.

[3] Tiếp tục quản lý số tiền 5.000.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M thu tại biên lai thu tiền số 000735 ngày 12/4/2022 để thi hành án.

[4] Về vật chứng: Không thu giữ vật chứng, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M .

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- TÒA**
- VKSND huyện MX;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại
- Chi cục THA MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Thị Ái Mỹ